

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 9: NƯỚC- HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 3 tuần

(Từ ngày 06/04/2026 đến ngày 24/04 năm 2026)

Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực	Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu giáo dục chủ đề	Nội dung giáo dục chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1. Phát triển thể chất	a. Phát triển vận động			
	MT1:	Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: + Cân nặng: . Trẻ trai: 12,7 – 21,2 kg . Trẻ gái: 12,3 – 21,5 kg + Chiều cao: . Trẻ trai: 94,9 – 111,7 cm . Trẻ gái: 94,1 – 111,3 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Kiểm tra sức khỏe định kỳ: 2lần/năm. - Cân, đo trẻ theo quý, mỗi quý cân, đo một lần. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	* Hoạt động ăn, ngủ: - Trẻ ăn theo thực đơn. 1 bữa chính và 2 bữa phụ(uống sữa buổi sáng và ăn chiều) - Tuyên truyền phụ huynh phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tiêu chảy. Chăm sóc trẻ suy dinh - Tổ chức cho trẻ ăn đủ chất và ngủ đúng giờ
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn.	+ Hô hấp: Làm còi tàu kêu tu tu. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang hai bên + Bụng: Đứng cúi người về trước + Chân/ bật: Bước	* Hoạt động thể dục sáng. *Hoạt động học: Cho trẻ tập phát triển chung.

			lên phía trước, bước sang ngang; Bật tại chỗ.	
	MT7:	Trẻ kiểm soát được vận động: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh	- Chạy theo đường hẹp (4m x 0,2m) - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	* Hoạt động học: - Chạy theo đường hẹp (4m x 0,2m) - Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.
	MT11:	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.	- Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng.	* Hoạt động học: - Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng.
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
	MT27:	Trẻ biết tránh những nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở.	- Những nơi không an toàn (hồ ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...)	* Hoạt động vệ sinh ăn trưa, Hoạt động ngoài trời: - Giáo dục trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết, biết giữ gìn vệ sinh cơ thể.
	MT29:	Trẻ nhận biết được một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ (Cháy, có người ngã chảy máu, có người rơi xuống nước)	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt học, hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động ăn, ngủ vệ sinh.
2. Phát triển nhận thức	a. Khám phá khoa học:			
	MT40:	Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Thời tiết; mùa	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	* Hoạt động học: Tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên..

	MT41:	Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Nước, không khí, ánh sáng.	- Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	* Hoạt động học: Tìm hiểu một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày.
	MT42:	Trẻ biết được một số hiện tượng tự nhiên: Đất, đá, cát, sỏi.	- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	* Hoạt động trải nghiệm, hoạt động học, hoạt động ngoài trời.
b. Làm quen với toán:				
	MT46:	Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5. Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm nhỏ.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	*Hoạt động học: - Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.
3. Phát triển ngôn ngữ	a. Nghe			
	MT 61	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	* Hoạt động học: - Truyện “Chú bé giọt nước” - Thơ: Tia nắng nhỏ
	b. Nói			
	MT 62:	Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	* Hoạt động học: -Hoạt động ngoài trời, góc.

	MT67:	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	* Hoạt động học: - Thơ: Tia nắng nhỏ - Đồng dao: Ông sáo ông sao.
	MT68:	Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn, bắt chước được giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	* Hoạt động học: - Truyện “Chú bé giọt nước” * Hoạt động chiều. - Ôn luyện kể chuyện “Chú bé giọt nước”
c. Làm quen với đọc và viết:				
	MT74:	Trẻ tập tiếp xúc với chữ cái, sách truyện.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	* Hoạt động đón trả trẻ, hoạt động góc, hoạt động học.
	MT76:	Trẻ thích vẽ, “Viết” nguệch ngoạc.	- Vẽ, “Viết” nguệch ngoạc theo ý thích.	* Hoạt động góc, hoạt động học, hoạt động ngoài trời.
a. Phát triển cảm				
	MT80:	Trẻ nhận ra được cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh, ảnh.	- Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói	- Hoạt động đón, trả trẻ, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình. - Hoạt động góc...
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	b. Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT90:	Trẻ biết tiết kiệm điện nước khi được nhắc nhở.	- Tiết kiệm điện, nước (Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng...)	* Hoạt động học, hoạt động ngoài trời, hoạt động vệ sinh ăn trưa.

	MT92:	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	* Hoạt động học, Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định -Hoạt động vui chơi, hoạt động lao động.
5. Phát triển thẩm mỹ	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật			
	MT 94:	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe các bài hát, bản nhạc. - Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện.	* Hoạt động học: - Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với” TCÂN: Chiếc ô chuyển động - Nghe kể chuyện: Chú bé giọt nước. - Thơ: Tia nắng nhỏ - Đồng dao: Ông sáo ông sao.
	b. Một số kỹ năng trong hoạt động âm và hoạt động tạo hình			
	MT97:	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.	* Hoạt động học: - Trẻ hát bài hát: Cho tôi đi làm mưa với.
	MT98:	Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	* Hoạt động học: - Vận động bài: Cháu vẽ ông mặt trời.
MT99:	Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Tô màu cái ô(đề tài) - Xé dán cầu vồng (Mẫu)	

c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:				
	MT103:	Trẻ biết tạo ra các sản phẩm theo ý thích.	- Tạo ra sản phẩm theo ý thích.	* Hoạt động học: - Tô màu cái ô. - Xé dán cầu vồng (Mẫu)
	MT104:	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	* Hoạt động học: - Tô màu cái ô(đề tài) - Xé dán cầu vồng (Mẫu)

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: NƯỚC

Thời gian thực hiện: (01 tuần từ 06/04/2026 đến 10/04/2026)

KẾ HOẠCH TUẦN 29

<i>Thứ</i> <i>Thời điểm</i>	Thứ 2 (Ngày 6/04)	Thứ 3 (Ngày7/04)	Thứ 4 (Ngày 8/04)	Thứ 5 (Ngày 9/04)	Thứ 6 (Ngày 10/4)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình của trẻ. - Chơi theo ý thích. - Cho trẻ quan sát tranh ảnh, đồ dùng đồ chơi về chủ đề nước. - Thể dục sáng: <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp: Làm còi tàu kêu tu tu. + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước sang hai bên + Bụng: Đứng cúi người về trước + Chân/ bật: Bước lên phía trước, bước sang ngang; Bật tại chỗ. - Điểm danh. 				

Hoạt động học	<p>* Thể dục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - VĐCB : - Chạy theo đường hẹp(4m x 0,2) - TCVD: Vượt chướng ngại vật 	<p>* Làm quen với văn học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện: “Chú bé giọt nước” 	<p>* Khám phá khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. 	<p>* Tạo hình</p> <p>Tô màu cái ô (đề tài)</p>	<p>Âm nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - NDTT: Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với” + TCÂN: Chiếc ô chuyển động
Chơi, hoạt động ở các góc	<p>* Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng giải khát, phòng khám.</p> <p>* Góc xây dựng: Hồ nước, công viên, tháp nước, vườn hoa.</p> <p>* Góc tạo hình : Vẽ, đám mây, mưa, ông mặt trời.</p> <p>* Góc âm nhạc: Biểu diễn các bài hát về chủ đề.</p> <p>* Góc học tập- Thư viện : Xem tranh kể về các nguồn nước.</p> <p>* Góc khoa học - Thiên nhiên: Chơi với cát, nước.</p>				
Chơi ngoài trời	<p>* Hoạt động có chủ đích:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát bầu trời, thời tiết. - Quan sát vật chìm, vật nổi trong nước. - HĐLD: Làm đất trồng rau <p>* Trò chơi vận động: Ai nhanh nhất; Trời nắng, trời mưa. Trò chơi dân gian: Kéo cưa lừa xẻ.</p> <p>* Chơi tự chọn: Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên. Chơi với đồ chơi, thiết bị ngoài trời</p>				
Chuẩn bị tiếng việt cho trẻ	<p>- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.</p>				
Hoạt động ăn ngủ	<p>1. Ăn chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 	<p>2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 			

	3. Ăn phụ: - Ăn chiều.
Chơi, hoạt động theo ý thích	- Vận động sau khi ngủ dậy. Ăn chiều
	1. Ôn luyện: - Ôn: Chạy theo đường hẹp - Ôn đọc truyện: Chú bé giọt nước. - Tìm hiểu một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. - Tạo hình: Tô màu cái ô - Ôn: Dạy hát: “Cho tôi đi làm mưa với” 2. Chơi theo ý thích
Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: MÙA HÈ TUYỆT VỜI

(Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ 13/04/2026 đến 17/04/2026))

KẾ HOẠCH TUẦN 30

Thứ	Thứ 2 (13/4)	Thứ 3 (14/4)	Thứ 4 (15/04)	Thứ 5 (16/05)	Thứ 6 (17/5)
Thời điểm					
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	- Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe. - Chơi theo ý thích. - Cô hướng cho trẻ quan sát góc nổi bật về chủ đề. - Thể dục sáng: + Hô hấp: Thổi nơ bay + Tay: Đánh xoay tròn hai vai + Bụng: Đứng cúi người về phía trước + Chân/ bật: Đứng nhún chân khụy gối; Bật luân phiên chân trước chân sau - Điểm danh.				
	* Thể dục : - VĐCB: Chạy 15m	* Làm quen với văn học: - Thơ: Tia	* Làm quen với toán: - Gộp hai	Kỹ năng sống: Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác	* Âm nhạc. - NĐTT: DVĐ: “Cháu

Hoạt động học	liên tục theo hướng thẳng. - TCVD: Nhảy qua dây	năng nhỏ	nhóm đối tượng và đếm.	đúng nơi quy định	vẽ ông mặt trời” + TCÂN: Chiếc ô chuyển động
Chơi, hoạt động ở các góc	<ul style="list-style-type: none"> * Góc đóng vai: Gia đình, cửa hàng bách hóa, phòng khám. * Góc xây dựng: Công viên, bể bơi, xây dựng bồn hoa, vườn hoa. * Góc tạo hình : Vẽ, dán, đám mây, ông mặt trời. Tô màu trang phục mùa hè. * Góc âm nhạc: Hát một số bài hát trong chủ đề. * Góc học tập- Thư viện: Xem tranh kể về một số hoạt động trong mùa hè, kể về đồ dùng, thời tiết mùa hè; Làm album về mùa hè. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Lau lá, tưới cây. 				
Chơi ngoài trời	<ul style="list-style-type: none"> * Hoạt động có chủ đích: <ul style="list-style-type: none"> - Đi dạo, lắng nghe âm thanh khác nhau ở xung quanh sân trường. - Quan sát vườn rau. - HĐLD: Làm đất trồng rau. * Trò chơi vận động: Nhảy qua suối nhỏ, bong bóng xà phòng. - Trò chơi dân gian: lộn cầu vòng * Chơi tự chọn: Vẽ phấn trên sân, chơi thổi bong bóng xà phòng, chơi với đồ chơi ngoài trời. 				
Chuẩn bị tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.				
	- Dạy các từ: + Hướng thẳng.	+ Tia nắng nhỏ	+ Gộp hai nhóm	+ bỏ rác, quy định	- Ôn lại các từ đã học
Hoạt động ăn - ngủ	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ăn chính: <ul style="list-style-type: none"> - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều. 				
Chơi, hoạt động theo ý thích	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ôn luyện: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn: Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng - Ôn: Đọc thơ: Tia nắng nhỏ - Dạy trẻ kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định - Ôn: Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Ôn: vận động bài cháu vẽ ông mặt trời. 2. Chơi theo ý thích 				

Trả trẻ	1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:
----------------	---

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: BÉ VỚI HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 01 tuần (20/04/2026 đến 24/04/2026)

KẾ HOẠCH TUẦN 31

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (Ngày 20/4)	Thứ 3 (Ngày 21/04)	Thứ 4 (Ngày22/04)	Thứ 5 (Ngày 23/04)	Thứ 6 (Ngày24/04)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	<ul style="list-style-type: none"> - Đón trẻ vào lớp, hướng dẫn trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện trao đổi về tình hình sức khỏe. - Chơi theo ý thích. - Hướng trẻ về góc quan sát tranh ảnh một số hiện tượng tự nhiên. - Thể dục sáng: <ul style="list-style-type: none"> + Hô hấp: Làm còi tàu tu tu + Tay: Đánh xoay tròn hai vai + Bụng: Quay người sang bên + Chân/ Bật: Đứng, một chân nâng cao - gập gối; Bật tách chân, khép chân - Điểm danh. 				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB : + Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. + TCVD: Nhảy qua dây	* Làm quen với văn học: - Đồng dao: Ông sao ông sao.	* Khám phá khoa học: - Tìm hiểu về một số hiện tượng thiên nhiên.	* Tạo hình : Xé dán cầu vồng (mẫu)	* Âm nhạc: -NDTT: BDVN: Cho tôi đi làm mưa với, Cháu vẽ ông mặt trời. - NDKH: + Nghe hát: Mưa rơi.
Chơi, hoạt	<ul style="list-style-type: none"> * Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng bách hóa, phòng khám * Góc xây dựng: Công viên, hồ nước, ông sao, ông mặt trời. 				

động ở các góc	<p>* Góc tạo hình : Vẽ, tô màu, xé dán ông sao, mây, mưa. * Góc âm nhạc: Múa hát về chủ đề. * Góc học tập – thư viện: Xem tranh về một số hiện tượng thiên nhiên: Mưa, nắng, gió, bão, các mùa trong năm. Đọc đồng dao, đọc thơ. * Góc khoa học - Thiên nhiên: Chơi thả thuyền.</p>									
Chơi ngoài trời	<p>* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo lắng nghe âm thanh khác nhau ở sân trường. - Quan sát vườn hoa - HĐLD: Chăm sóc vườn hoa của bé. * Trò chơi vận động: Nhảy qua suối nhỏ, bong bóng xà phòng. Trò chơi dân gian: Lộn cầu vòng. * Chơi tự chọn: - Chơi thả thuyền, chơi với đồ chơi ngoài trời, chơi thổi bong bóng xà phòng.</p>									
Chuẩn bị tiếng việt cho trẻ	<p>- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây.</p> <table border="1"> <tr> <td>- Dạy các từ: + Chạy theo đúng hiệu lệnh + Nhảy qua dây.</td> <td>+ Ông sảo ông sao.</td> <td>+ Nắng, gió, mây, mưa,</td> <td>+ Cầu vòng</td> <td>- Ôn lại các từ đã học</td> </tr> </table>					- Dạy các từ: + Chạy theo đúng hiệu lệnh + Nhảy qua dây.	+ Ông sảo ông sao.	+ Nắng, gió, mây, mưa,	+ Cầu vòng	- Ôn lại các từ đã học
- Dạy các từ: + Chạy theo đúng hiệu lệnh + Nhảy qua dây.	+ Ông sảo ông sao.	+ Nắng, gió, mây, mưa,	+ Cầu vòng	- Ôn lại các từ đã học						
Hoạt động ăn - ngủ	<p>1. Ăn chính: - Vệ sinh rửa mặt - Ăn trưa. - Vệ sinh sau khi ăn. 2. Ngủ:- Chuẩn bị trước khi ngủ. - Trẻ ngủ trưa. - Vận động sau khi ngủ dậy. 3. Ăn phụ: - Ăn chiều.</p>									
Chơi, hoạt động theo ý thích	<p>1. Ôn luyện: - Ôn: Chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Ôn đọc đồng dao: Ông sảo ông sao. - Trò chuyện về một số hiện tượng thiên nhiên - Ôn: Xé dán cầu vòng - Ôn BDVN: Cho tôi đi làm mưa với, Cháu vẽ ông mặt trời. 2. Chơi theo ý thích</p>									
Trả trẻ	<p>1. Nêu gương: Nêu gương cuối ngày, cuối tuần 2. Vệ sinh trả trẻ:</p>									

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:

- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

**DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:
NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**

- 1. Chuẩn bị học liệu:**
- 2. Tổ chức thực hiện**
 - a) Giới thiệu chủ đề:**
 - b) Khám phá chủ đề:**
 - c) Tăng cường tiếng Việt:**

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: NƯỚC - HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

- + Mục tiêu chưa đạt:
- + Nội dung chưa thực hiện được:
- + Nguyên nhân:
- + Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2026

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Thị Phượng